

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày: 23 - 4 - 2021.

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản (tiền).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Sơn Thị Vành Đa;

Ông Trần Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp vay tài sản (tiền)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T; Địa chỉ trụ sở: Số 26-26, đường Nam Kỳ Khởi N, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí M.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Hồ Thanh L; Địa chỉ: Số 9-9-9, đường Võ Văn T, phường Tân A, quận Ninh K, thành phố Cần T – Theo giấy ủy quyền số: 1454/2020/UQ-CNCT ngày 20 tháng 10 năm 2020 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Mai Hoàng G; Cư trú: Ấp Phương B, xã Hưng P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2020 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Thanh L trình bày:

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, ông Mai Hoàng G có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Cần T - Phòng giao dịch Thốt N. Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng

và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Mai Hoàng G, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Mai Hoàng G đã thực hiện các giao dịch 06 lần với tổng số tiền là: 22.494.297 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Mai Hoàng G đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.200.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Mai Hoàng G vẫn không thiện chí trả nợ. Do ông Mai Hoàng G vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 14 tháng 9 năm 2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 12 tháng 10 năm 2020, ông Mai Hoàng G còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 16.610.093 đồng; Tiền lãi quá hạn: 15.459.741 đồng. Tổng cộng: 32.069.834 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Mai Hoàng G phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T với tổng số tiền đến ngày 23 tháng 4 năm 2021 là 36.077.093 đồng, trong đó: Tiền gốc là 16.610.093 đồng; Tiền lãi quá hạn: 19.467.000 đồng và ông Mai Hoàng G có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24 tháng 4 năm 2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn ông Mai Hoàng G: Bị đơn đã bỏ địa phương, không cung cấp địa chỉ, nơi cư trú mới nên sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn được. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự: Quyết định phân công; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc và lãi là 36.077.093 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Mai Hoàng G đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Mai Hoàng G.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú ấp Phương B, xã Hưng P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho bị đơn vay tiền với mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân, quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền vay vốn và lãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền).

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/4/2021) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tiền gốc và lãi là 36.077.093 đồng, trong đó: Tiền gốc là 16.610.093 đồng; Tiền lãi quá hạn: 19.467.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện giao dịch nhiều lần với số tiền là 22.494.297 đồng, trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, số thẻ tín dụng: 356480 - 2510 ngày 20/11/2017 bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận, như vậy bị đơn đã vi phạm hợp đồng. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi và bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là phù hợp quy định Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí 1.803.855 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T. Buộc bị đơn ông Mai Hoàng G có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tí số tiền vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, vốn và lãi tổng cộng là 36.077.093 đồng (Ba mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, không trăm chín mươi ba đồng). Trong đó: Tiền gốc là 16.610.093 đồng; Tiền lãi quá hạn: 19.467.000 đồng.

2. Kể từ ngày 24/4/2021 bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, số thẻ tín dụng: 356480 - 2510 ngày 20/11/2017, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 802.000 đồng (Tám trăm lẻ hai nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008911 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Mai Hoàng G phải chịu là 1.803.855 đồng (Một triệu, tám trăm lẻ ba nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đào Thị Kiều Oanh